

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TP VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 152/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 28-9-2022

V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Hồng Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Trường

Ông Đặng Song Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 680/2022/HNST ngày 01 tháng 7 năm 2022 về việc: “*Tranh chấp ly hôn*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2022/QĐXX - ST ngày 24 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên Tòa ngày 09-9-2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị A- sinh năm:1979

Địa chỉ: 1169/19 - đường 30/4, phường C, thành phố X, tỉnh Z (có đơn xin vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Phan Văn B - sinh năm 1968

Địa chỉ: 702/8 - đường 30/4, phường R, thành phố X, tỉnh Z (vắng mặt đến lần thứ hai).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình làm việc tại Tòa, chị Nguyễn Thị A có những yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Chị Nguyễn Thị A và anh Phan Văn B tìm hiểu nhau, đến năm 2010, đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q, thị xã Hoàng Mai, tỉnh N, trên cơ sở tự nguyện.

Quá trình sống chung chị A, anh B có với nhau 02 người con là Phan Văn M, sinh ngày 24-4-2004 và Phan Văn Q, sinh ngày 16-11-2013.

Chị A cho biết thời gian đầu sau khi kết hôn cuộc sống gia đình chị A, anh B hạnh phúc, đến năm 2014, thì phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân không hòa hợp, mâu thuẫn kéo dài. Nguyên nhân mâu thuẫn chị A cho biết anh B không chăm lo cho cuộc sống gia đình lại còn đánh bài và bạo hành đối với chị A. Chị A, anh B đã ly thân từ năm 2015 cho đến nay.

Nay chị A cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải quyết những yêu cầu sau:

Về hôn nhân: Yêu cầu được hôn với anh Phan Văn B, sinh năm 1968; về con: Chị A, anh B có 02 người con là Phan Văn M, sinh ngày 24-4-2004 và Phan Văn Q, sinh ngày 16-11-2013.

Cháu M đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết; chị A yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con Phan Văn Q; về cấp dưỡng nuôi con, chị A không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phan Văn B, được Tòa án nhân dân thành phố X triệu tập nhiều lần tới Tòa giải quyết vụ án nhưng anh B vắng mặt không lý do; anh B không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị A.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố X phát biểu ý kiến:

[1] Về tố tụng: Thẩm phán đã chấp hành và thực hiện đúng nhiệm vụ quyền hạn quy định tại điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; tại phiên Tòa thư ký và hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định tại Điều 51,63 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình xét xử tuân thủ đúng trình tự quy định tại các điều: Điểm a khoản 2 Điều 227, 228,239,254 và Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn chị A đã chấp hành và thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; bị đơn anh B không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều: Điều 56, 57,81,82,83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về con: Chị Nguyễn Thị A được quyền trực tiếp nuôi con Phan Văn Q, sinh ngày 16-11-2013;

Về cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung, nợ chung: Chị A không yêu cầu nên không xem xét;

Về án phí HNST: Chị Nguyễn Thị A phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại Tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố X; nhận định của Tòa án:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị A và bị đơn anh Phan Văn B.

Các đương sự hiện cư trú thành phố X, tỉnh Z, do đó vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố X; Căn cứ khoản 1 điều 28, điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Ngày 09-9-2022, Tòa án nhân dân thành phố X đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm, bị đơn anh B được triệu tập hợp lệ vắng mặt không lý do; nay anh B vắng mặt đến lần thứ hai không vì trở ngại khách quan, vắng mặt không lý do; Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt bị đơn anh Phan Văn B.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị A có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Nguyễn Thị A.

Về nội dung:

[2] Năm 2010, chị Nguyễn Thị A, anh Phan Văn B đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Quỳnh Phương, thị xã Hoàng Mai, tỉnh N và chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, nên hôn nhân giữa chị A và anh B là đúng quy định của pháp luật.

Chị A cho rằng cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc vì tình cảm vợ chồng không còn. Nguyên nhân do cuộc sống hôn nhân của chị A, anh B phát sinh nhiều mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn chị A cho rằng anh B không chăm lo cho cuộc sống gia đình, anh B còn chơi đánh bài bạc và thường bạo hành đối với chị A từ đó dẫn đến cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc và tình cảm vợ chồng; hiện chị A, anh B đã sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay.

Đối với bị đơn anh Phan Văn B đã được Tòa án triệu tập nhiều lần tới Tòa để giải quyết vụ án, anh B vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị A, qua đó thấy được anh B cũng không muốn gia đình đoàn tụ.

Qua việc xác minh mâu thuẫn: Chính quyền địa phương nơi vợ chồng chị Bình, anh Tình cư trú, sinh sống cho biết; chị A, anh B cư trú sinh sống tại số 1169/19 - đường 30/4, phường 12, thành phố X, tỉnh Z, từ năm 2017 cho đến nay anh B đã sống ở chỗ khác, có nhiều lần say rượu về chỗ chị A ở xảy ra xô xát đánh đập chị A.

[3] Nhận định của Hội đồng xét xử: Mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Nguyễn Thị A và anh Phan Văn B là có thật, như chị A và chính quyền nơi chị A cư trú, sinh sống cho biết.

Hội đồng xét xử xét thấy; cuộc sống hôn nhân giữa chị A và anh B đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nhiều lần Tòa án nhân dân thành phố X triệu tập anh B đến để hòa giải, giải quyết vụ án, nhưng anh B vắng mặt không lý do, cho thấy anh B không muốn gia đình đoàn tụ, do đó có đủ căn cứ áp dụng Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị A; chị Nguyễn Thị A được ly hôn với anh Phan Văn B.

Về con: Chị A, anh B có 02 người con tên là Phan Văn M, sinh ngày 24-4-2004 và Phan Văn Q, sinh ngày 16-11-2013.

Cháu M đã trưởng thành chị Bình không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị A yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con Phan Văn Q; hội đồng xét xử xét thấy kể từ ngày chị A, anh B sống ly thân chị A là người trực tiếp nuôi con; cháu Q có nguyện vọng tiếp tục được ở với mẹ; do đó có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị A; chị Nguyễn Thị A được quyền trực tiếp nuôi con Phan Văn Q, sinh ngày 16-11-2013.

Chị A cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh B trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con. Anh B cùng các thành viên trong gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của chị A; các cứ các điều: Điều 81,82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung; chị Bình không yêu cầu nên không xem xét.

[4] Án phí HNST: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chị Nguyễn Thị A phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng); nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị A đã nộp theo biên lai thu số 0002764, ngày 30-6-2022, của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố X; chị A đã nộp xong án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, điểm a khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, 57, 81,82,83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

[1] Về hôn nhân tuyên xử: Chị Nguyễn Thị A được ly hôn với anh Phan Văn B.

[2] Về con tuyên xử: Giao con là Phan Văn Q, sinh ngày 16-11-2013, cho chị Nguyễn Thị A trực tiếp nuôi dưỡng. Con Phan Văn M, đã trưởng thành nên không xem xét.

Chị A cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh B trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con. Anh B cùng các thành viên trong gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của chị Bình.

Quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

[4] Án phí HNST: Chị Nguyễn Thị A phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng); nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị A đã nộp theo biên lai thu số 0002764, ngày 30-6-2022, của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố X; chị Nguyễn Thị A đã nộp xong án phí.

[5] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc 15 ngày, tính từ ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Z xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu;
- Ủy ban nhân dân phường Quỳnh Phương,
thị xã Hoàng Mai, Nghệ An;
- Lưu hồ sơ.

Trịnh Hồng Phúc

